TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH G** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 01/6/2023
" Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH G - TỈNH HẢI DƯƠNG
Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hà Xuân Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Điển và ông Vũ Duy Tuấn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Ninh G tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ninh G, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 183/2022/TLST-HNGĐ ngày 29/11/2022, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/5/2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức C, sinh năm 1976 - Địa chỉ: Thôn Quang Rực, xã Hồng Phong, huyện Ninh G, tỉnh Hải Dương - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1979 - Địa chỉ: Thôn Bồ Dương, xã Hồng Phong, huyện Ninh G, tỉnh Hải Dương - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ, anh Nguyễn Đức C trình bày: Anh và chị Trần Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/9/1998 tại UBND xã Ninh Thọ (nay là xã Hồng Phong), huyện Ninh G, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng quan điểm do tính cách không hợp, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân với anh từ năm 2006, đến năm 2013 được gia đình hòa giải nên vợ chồng về chung sống, đến năm 2014 cho đến nay vợ chồng ly thân, trong thời gian ly thân hai bên không quan tâm đến nhau, việc ai người đó làm, nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với chị H. Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Nguyễn Thị H Q, sinh ngày 26/6/1999 và Nguyễn Trần H G, sinh ngày 01/6/2006. Hiện nay con chung Nguyễn Thị H Q đã lấy chồng, con Nguyễn Trần H G do chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cho chị H tiếp tục nuôi con. Về tài sản chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai chị Trần Thị H trình bày: Về thời gian, địa điểm kết hôn, thời gian vợ chồng sống ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn thống nhất như lời khai của anh Nguyễn Đức C, do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay anh C xin ly hôn chị hoàn toàn nhất trí. Về con chung: Vợ chồng có hai con như anh C trình bày, ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con chưa thành niên Nguyễn Trần H G, sinh ngày 01/6/2006 cho đến khi trưởng thành, chị không yêu cầu anh C phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND huyện Ninh G phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng các thủ tục tố tụng, đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 ; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Đức C ly hôn chị Trần Thị H. Về con chung: Xử giao con Nguyễn Trần H G, sinh ngày 01/6/2006 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Đức C cấp dưỡng nuôi con. Về án phí: Anh Nguyễn Đức C phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Anh Nguyễn Đức C và chị Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Xét thấy anh C, chị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị H có đăng ký kết hôn ngày 29/9/1998 tại UBND xã Ninh Thọ (nay là xã Hồng Phong), huyện Ninh G, tỉnh Hải Dương, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn hai bên đều thừa nhận vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống ly thân với anh C từ năm 2006, đến năm 2013 về chung sống với nhau, đến năm 2014 tiếp tục sống ly thân cho đến nay. Xét thấy do mâu thuẫn vợ chồng nên anh C, chị H đã sống ly thân trong thời gian dài, không có biện pháp nào hòa giải đoàn tụ, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mặt khác anh C xin ly hôn chị H nhất trí, do vậy, cần xử cho anh Nguyễn Đức C ly hôn chị Trần Thị H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con là Nguyễn Thị H Q, sinh ngày 26/6/1999 và Nguyễn Trần H G, sinh ngày 01/6/2006. Hiện nay con chung Nguyễn Thị H Q đã thành niên, có gia đình riêng nên không đặt ra việc chăm sóc, nuôi dưỡng. Con Nguyễn Trần H G do chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ. Xét thấy chị H có chỗ ở ổn định, nghề nghiệp là công nhân có thu nhập, điều kiện thuận lợi hơn anh C trong việc nuôi con, do vậy HĐXX giao con Nguyễn Trần H G cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Đức C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 ; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức C:

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Đức C ly hôn chị Trần Thị H.

2- Về con chung: Xử giao con Nguyễn Trần H G, sinh ngày 01/6/2006 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Đức C cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Đức C có quyền thăm nom con, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3-Về án phí: Anh Nguyễn Đức C phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Đức C đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng), theo biên lai thu số AA/2020/0000283, ngày 29/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh G, tỉnh Hải Dương. Anh Nguyễn Đức C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4-Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Đức C và chị Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ninh G;
- Chi cục THA dân sự huyện Ninh G;
- Đương sự;
- UBND xã Hồng Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Hà Xuân Trường